

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư khai thác đất sét mỏ đồi ông Đông, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang (nay là phường An Tường), tỉnh Tuyên Quang
(nâng công suất khai thác từ 25.000 m³/năm lên 55.000 m³/năm)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty cổ phần gạch tuynel Viên Châu tại Văn bản số 169/CV-CT ngày 18 tháng 7 năm 2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 692/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư khai thác đất sét mỏ đồi ông Đông, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang (nay là phường An Tường), tỉnh Tuyên Quang của Công ty cổ phần gạch tuynel Viên Châu (*sau đây gọi là Chủ dự án*) thực hiện tại phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Tường; Giám đốc Công ty cổ phần gạch tuynel Viên Châu và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (bản chính);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (bản chính);
- Công ty cổ phần gạch tuynel Viên Châu (nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh);
- Lưu: VT, KTN (Tuấn Anh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

Phụ lục:

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ KHAI THÁC ĐẤT SÉT MỎ ĐỒI ÔNG ĐÔNG, XÃ LƯỠNG
VƯỢNG, THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG (NAY LÀ PHƯỜNG AN
TƯỜNG), TỈNH TUYỀN QUANG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyen Quang)*

1. Thông tin về dự án**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Dự án đầu tư khai thác đất sét mỏ đồi ông Đông, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyen Quang (nay là phường An Tường), tỉnh Tuyen Quang.
- Địa điểm thực hiện dự án: phường An Tường, tỉnh Tuyen Quang.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty cổ phần gạch tuynel Viên Châu.

1.2. Quy mô, công suất

- Diện tích khu vực khai thác: 2,5 ha, thuộc phường An Tường, tỉnh Tuyen Quang. Tọa độ ranh giới khu vực dự án được thể hiện tại bảng sau:

Vị trí, diện tích	Điểm góc	Hệ toạ độ VN-2000 (Kinh tuyến trực 106000', múi chiếu 30 ⁰)	
		X(m)	Y(m)
S = 2,5 ha	1	2410436	420272
	2	2410425	420311
	3	2410400	420341
	4	2410400	420359
	5	2410300	420359
	6	2410253	420306
	7	2410253	420240
	8	2410269	420200
	9	2410392	420205
	10	2410410	420217

- Trữ lượng thiết kế khai thác 168.201 m³ hệ số nở rời 1,29 tương đương với 216.979,29 m³ nguyên khai.
- Công suất khai thác: 55.000 m³ đất sét/năm.

1.3. Công nghệ sản xuất

Công nghệ khai thác: xúc bốc - vận tải; đất sét sau khai thác được vận chuyển về bãi chứa nguyên liệu của Nhà máy sản xuất gạch Tuynel của Công ty cổ phần gạch Tuynel Viên Châu.

1.4. Phạm vi

1.4.1. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.2.1. Các hạng mục công trình của dự án

- Các hạng mục công trình điều hành, phụ trợ (Nhà văn phòng, xưởng bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị; nhà nghỉ; nhà ăn ca): Sử dụng các công trình hiện có của Nhà máy sản xuất gạch Tuynel thuộc Công ty cổ phần gạch Tuynel Viên Châu để phục vụ hoạt động khai thác mỏ đất sét đồi Ông Đông, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

- Tuyến đường đất nội bộ mỏ: Tuyến đường nối từ đường liên thôn đến khu vực khai thác đất sét, là tuyến vận chuyển chính từ mỏ về bãi chứa nguyên liệu của Nhà máy sản xuất gạch Tuynel; chiều rộng mặt đường khoảng 6 m, chiều dài khoảng 170 m. Tuyến đường đã được tu sửa ở giai đoạn trước, hiện đang sử dụng ổn định và tiếp tục phục vụ hoạt động của dự án.

1.4.2.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa gồm rãnh thoát nước tiết diện hình thang (mặt rãnh 0,7 m, đáy 0,5 m, sâu 0,5 m), gờ đất cản nước xung quanh khai trường (đáy rộng 1,5 m, đỉnh rộng 0,8 m, cao 0,5 m) và dẫn về 01 hố lắng phía Bắc khu vực dự án có diện tích khoảng 400 m² (20 m × 20 m × 1,5 m).

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt (sử dụng chung với Nhà máy sản xuất gạch Tuynel thuộc Công ty).

- 03 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt dung tích 240 lít.

- Bãi đỗ thải diện tích khoảng 5.000 m², sức chứa còn lại khoảng 9.000 m³ (Trong khu vực Nhà máy sản xuất gạch Tuynel thuộc Công ty).

- Công trình, thiết bị phòng cháy và chữa cháy và công trình khác (sử dụng chung với Nhà máy sản xuất gạch Tuynel thuộc Công ty).

1.4.2.3. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động khai thác, bốc xúc và vận chuyển đất sét;

- Hoạt động đổ thải đất phủ, đất đá thải;

- Cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động khai thác, bốc xúc và vận chuyển đất trong khu vực mỏ theo công suất: phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn (đất bóc bề mặt), CTNH từ hoạt động của các máy móc...

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân phục vụ khai thác: làm phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

- Nguy cơ rủi ro, sự cố gây mất an toàn do mất an toàn lao động trong khai thác và sự cố sạt lở đất, sạt lở taluy do mưa lớn...

- Hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác, gồm: Tháo dỡ và vận chuyển các công trình, san gạt, gia cố nền hồ moong... phát sinh bụi, khí thải, ồn, rung, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, CTNH nếu không được thu gom, xử lý có khả năng tác động xấu đến môi trường khu vực.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng (xây dựng cơ bản mỏ)

Dự án đang hoạt động khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 12/GP-UBND ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang; các hạng mục công trình của dự án đã được xây dựng và đưa vào sử dụng từ giai đoạn trước. Việc điều chỉnh dự án không phát sinh hạng mục công trình xây dựng mới mà chỉ thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng các công trình hiện có, tu sửa tuyến đường đất nội bộ dài khoảng 170 m, bổ sung 01 xe ô tô tải trọng 10-15 tấn phục vụ vận chuyển đất sét, đất thải và 01 xe ô tô téc tưới đường phục vụ giảm bụi. Các hoạt động này được thực hiện đồng thời với quá trình khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản hiện hành và không làm phát sinh các tác động môi trường đáng kể ngoài các tác động đã được đánh giá trong giai đoạn vận hành của dự án.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh hoạt động của cán bộ công nhân làm việc tại mỏ khoảng 0,125 m³/ngày. Thông số ô nhiễm: BOD₅, COD, Amoni, TSS, Tổng N, Tổng P, Tổng Coliform ...

b) Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng khoảng 451 m³/ngày đêm; thành phần nước mưa chủ yếu cuốn theo chất rắn lơ lửng, đất, cát.

3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Bụi phát sinh từ hoạt động xúc bốc khai thác đất là 56,1 kg/ ngày, nồng độ bụi 18,7 mg/m³/giờ.

- Bụi phát sinh từ quá trình vận chuyển là 56,1 kg/ngày, nồng độ bụi 38 mg/m³/giờ.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.2.1. Nguồn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại mỏ.
- Khối lượng phát sinh khoảng 2,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, vỏ lon, chai đồ uống bằng nhựa, túi nilon, vỏ trái cây, thức ăn thừa, các loại giấy vụn,....

3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động bóc đất phủ bề mặt mỏ.
- Khối lượng còn phát sinh khoảng 1.080 m³

3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Các phương tiện hoạt động trên khai trường được bảo dưỡng, sửa chữa tại các gara và cơ sở bảo dưỡng chuyên nghiệp nên không phát sinh chất thải nguy hại tại khu vực mỏ.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của máy xúc, máy gạt, ô tô vận chuyển và các thiết bị phục vụ khai thác.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến an toàn giao thông;
- Tác động rủi ro, sự cố môi trường.

3.3. Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ

Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường chủ yếu gồm các hoạt động san gạt, gia cố nền hồ moong, gia cố bờ moong, lấp đặt hàng rào và biển cảnh báo để cải tạo khu vực khai trường thành hồ sinh thái. Thời gian thực hiện ngắn, tác động đến môi trường không đáng kể và được kiểm soát bằng các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí toàn bộ người lao động sử dụng khu vệ sinh hiện có của Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Viên Châu (cách khu vực mỏ khoảng 200 m). Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt hiện hữu của Nhà máy; không phát sinh điểm xả nước thải sinh hoạt tại khu vực khai trường.

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa được thu gom bằng hệ thống rãnh thoát nước chân tầng dạng hình thang (mặt rãnh 0,7 m, đáy 0,5 m, sâu 0,5 m), gờ đất cản nước xung quanh khai trường (đáy rộng 1,5 m, đỉnh rộng 0,8 m, cao 0,5 m) và dẫn về 01 hồ lắng phía Bắc khu vực dự án có diện tích khoảng 400 m² (20 m × 20 m × 1,5 m) trước khi thoát ra môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Sử dụng xe téc tưới nước rửa đường trong các ngày hanh khô với tần suất 2-4 lần/ngày.

- Phủ kín thùng xe, vận chuyển đúng tải trọng, đúng tốc độ quy định, không để đất sét rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

Chiều cao vật liệu trên thùng xe thấp hơn thành thùng từ 5-10 cm, không chất đầy vượt thành thùng.

- Bạt che phủ phải được kéo căng, cố định chắc chắn, không để đất rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Tạm dừng hoạt động bốc xúc, vận chuyển khi xảy ra mưa lớn hoặc điều kiện thời tiết không bảo đảm an toàn.

- Thường xuyên thu dọn đất rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

- Chỉ sử dụng phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Người điều khiển phương tiện chấp hành đầy đủ quy định về an toàn giao thông và bảo vệ môi trường.

- Bố trí người kiểm tra, kịp thời xử lý các phản ánh của Nhân dân trong quá trình khai thác, vận chuyển.

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động.

- Thực hiện duy tu, sửa chữa tuyến đường vận chuyển; kịp thời khắc phục các vị trí hư hỏng do hoạt động của dự án gây ra.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý CTR, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Công nhân không ăn, ở tại khu vực khai trường nên lượng chất thải sinh hoạt phát sinh ít. Bố trí 03 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt dung tích 240 lít tại khu vực khai trường; chất thải được thu gom cùng chất thải phát sinh tại Nhà máy sản xuất gạch Tuynel để xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Đất bóc tầng phủ được vận chuyển đến bãi thải hiện có trong khuôn viên Nhà máy sản xuất gạch Tuynel thuộc Công ty có khả năng tiếp nhận còn lại khoảng 9.000 m³, đáp ứng nhu cầu tiếp nhận toàn bộ khối lượng đất bóc còn phát sinh của dự án.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Thực hiện sửa bảo dưỡng, sửa chữa tại các gara và cơ sở bảo dưỡng chuyên nghiệp hạn chế chất thải nguy hại phát sinh tại khu vực mỏ.

- Trường hợp có chất thải nguy hại phát sinh (như giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn hỏng...) được thu gom, lưu giữ tại kho lưu giữ chất thải nguy hại của Nhà máy sản xuất gạch Tuynel thuộc Công ty và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Chỉ sử dụng máy móc, phương tiện còn thời hạn kiểm định, đăng kiểm; bảo đảm yêu cầu về tiếng ồn, độ rung theo quy định.
- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ; lắp đầy đủ bộ giảm thanh và đệm chống rung.
- Không vận hành đồng thời nhiều thiết bị có mức phát thải tiếng ồn lớn tại cùng một vị trí khi không cần thiết.
- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân chống tiếng ồn cho người lao động.
- Bố trí người điều tiết giao thông tại công mở và các vị trí giao cắt trong thời gian vận chuyển nhằm hạn chế ùn tắc, giảm tiếng ồn và độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

4.4.1.1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường

- Sau khi kết thúc khai thác, cải tạo khu vực khai trường thành hồ sinh thái; hồ moong kết thúc khai thác có diện tích khoảng 2,15 ha, độ sâu khoảng 2 m so với mặt bằng tự nhiên xung quanh.

- San gạt, gia cố đáy hồ moong; tận dụng khoảng 2.240 m³ đất thải từ bãi thải trong Nhà máy sản xuất gạch Tuynel kết hợp đất phát sinh từ hoạt động san gạt mặt bằng, lu lèn tạo lớp nền chống thấm dày khoảng 0,5 m, độ chặt K = 0,85; tổng khối lượng san gạt, lu lèn khoảng 12.647 m³.

- San gạt khu vực xung quanh, gia cố bờ moong với chiều dài khoảng 593 m, bề mặt rộng trên 1 m; lắp đặt hàng rào thép và 05 biển cảnh báo nhằm bảo đảm an toàn sau khi kết thúc khai thác.

4.4.1.2. Dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ

- Tổng chi phí cải tạo, phục hồi môi trường (ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường): **499.294.400 đồng**. Trong đó, Công ty đã ký quỹ **376.978.667 đồng** (Ba trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng); số tiền còn phải ký quỹ là **122.315.733 đồng** (Một trăm hai mươi hai triệu ba trăm mười lăm nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng).

- Số lần ký quỹ còn lại: 03 lần (theo thời gian khai thác mỏ còn lại của dự án sau khi được điều chỉnh).

- Số tiền ký quỹ mỗi lần: **40.771.911 đồng** (chưa bao gồm yếu tố trượt giá theo quy định).

- Thời điểm ký quỹ: Thực hiện ký quỹ hàng năm trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang.

4.4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động

- Trang bị đầy đủ quần áo bảo hộ lao động, mũ, ủng, găng tay, khẩu trang cho công nhân; tổ chức tập huấn về an toàn lao động trước khi làm việc.

- Công nhân vận hành máy xúc, ô tô vận chuyển và các thiết bị phải được đào tạo, có chuyên môn phù hợp.

- Máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ; kiểm tra trước khi làm việc và thực hiện giao ca theo quy định.

- Thực hiện đúng quy trình vận hành máy móc, thiết bị; bố trí biển báo tại khu vực khai trường.

b) Biện pháp phòng ngừa sự cố trượt lở bờ moong, bãi thải

- Khai thác đúng thiết kế và trình tự khai thác đã được phê duyệt; thường xuyên kiểm tra bờ moong khai thác.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa chống trượt lở đất đá, nước đọng và bảo đảm an toàn lao động.

- Đổ thải đúng quy hoạch, theo từng lớp dày $0,7 \div 1,0$ m, kết hợp san gạt, lu lèn nhằm tăng độ ổn định của bãi thải, hạn chế sụt lún và sạt lở.

c) Biện pháp phòng ngừa sự cố thiên tai, chảy tràn bùn đất

- Theo dõi diễn biến thời tiết; chủ động dừng khai thác khi có mưa lớn, bão.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét rãnh thoát nước, hồ lắng; gia cố bờ hồ lắng để hạn chế sự cố vỡ hồ lắng, chảy tràn bùn đất và sạt lở đất.

- Khi xảy ra sự cố, huy động nhân lực, máy móc khắc phục, thu gom bùn đất, khơi thông dòng chảy và báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông

- Các phương tiện vận chuyển phải chở đúng tải trọng thiết kế, phủ kín thùng xe, không để đất sét rơi vãi trong quá trình vận chuyển; chấp hành đúng tốc độ quy định và các quy định về an toàn giao thông.

- Thường xuyên tưới nước giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển; thu dọn đất rơi vãi để bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn giao thông.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện vận chuyển; tất cả các phương tiện phải bảo đảm yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Duy tu, bảo dưỡng tuyến đường vận chuyển; kịp thời khắc phục các vị trí hư hỏng do hoạt động vận chuyển của dự án gây ra.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ đầu tư dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình quản lý môi trường theo nội dung đề xuất tại Mục 5.1 Chương 5 Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

a) Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát: Khu vực khai trường khai thác, các tuyến đường vận chuyển trong khu vực mỏ và các vị trí có nguy cơ phát sinh bụi, khí thải.

- Nội dung giám sát: Tình trạng phát sinh bụi, khí thải trong quá trình khai thác, vận chuyển; công tác phun nước dập bụi, che phủ phương tiện vận chuyển, vệ sinh đường nội bộ....

- Tần suất: Thường xuyên trong quá trình khai thác, vận chuyển.

b) Giám sát hiện tượng trượt lở bờ moong khai thác, sạt lở, xói mòn

- Vị trí giám sát: Khu vực khai thác.

- Nội dung giám sát: sụt lún, sạt lở bờ moong.

- Tần suất: Thường xuyên trong quá trình khai thác.

c) Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại: Lập sổ theo dõi tổng lượng chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại của dự án khi có chất thải phát sinh.

d) Giám sát thoát nước mỏ

- Vị trí giám sát: Khu vực khai thác.

- Nội dung giám sát: kiểm tra việc vận hành trong mỏ, đặc biệt là mùa mưa nhằm kịp thời giải quyết ngập lụt, không làm ảnh hưởng đến khu vực xung quanh dự án.

- Tần suất: Thường xuyên trong quá trình khai thác.

đ) Giám sát sự cố hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông, an toàn giao thông

- Vị trí giám sát: Trên tuyến đường vận chuyển.

- Nội dung giám sát: Quản lý, giám sát các hiện tượng bất thường (độ lún, độ võng, nứt mặt đường, ngập), đảm bảo an toàn giao thông.

- Tần suất: Thường xuyên.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Công ty cổ phần gạch tuynel Viên Châu chịu trách nhiệm:

6.1. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

6.2. Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) theo quy định của pháp luật. Đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng cải tạo, bổ sung các hạng mục công trình của Dự án (nếu có); thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, không làm ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

6.3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường và các quy định của pháp luật hiện hành, trong đó:

- Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt bảo đảm đáp ứng QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cột B;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của Dự án, bảo đảm chất lượng môi trường xung quanh mô đáp ứng QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;

- Tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành có liên quan; bảo đảm các điều kiện an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường và an toàn trong quá trình khai thác, vận chuyển, cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án.

6.4. Thu gom, xử lý các loại chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường khác và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025.

6.5. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công, khai thác mỏ phù hợp để hạn chế tối đa các tác động tiêu cực tới cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác tại khu vực trong quá trình hoạt động Dự án. Chỉ sử dụng phương tiện vận tải có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường giao thông theo quy định; chủ động phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường giao thông công cộng bị xuống cấp, hư hỏng do hoạt động vận chuyển của Dự án. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

6.6. Thực hiện việc thống kê, kiểm kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản theo đúng quy định tại Điều 59 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản. Việc triển khai thực hiện nội dung điều chỉnh nâng công suất khai thác chỉ được thực hiện sau khi Chủ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản và hoàn thành đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

6.7. Tuân thủ các biện pháp bảo đảm an toàn lao động; phòng ngừa sự cố cháy nổ, trượt lở bờ moong khai thác, bãi thải, sụt lún, chảy tràn bùn đất và các sự cố do thiên tai trong khu vực khai thác và trên tuyến đường vận chuyển nhằm bảo đảm an toàn cho người, phương tiện, thiết bị. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra bờ moong, bãi thải, hệ thống rãnh thoát nước, hồ lắng và các khu vực có nguy cơ mất an toàn để kịp thời xử lý; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra sự cố phải dừng ngay hoạt động khai thác, đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý.

6.8. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố môi trường về chất thải cấp cơ sở của dự án, công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố môi trường; tổ chức ứng phó sự cố môi trường, thực hiện phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định tại Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 108, 109, 110 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 05/2025/NĐ-CP), Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải.

6.9. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để bảo đảm an ninh, trật tự; phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

6.10. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, địa chất và khoáng sản và các quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

6.11. Chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

6.12. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, tài liệu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.